

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN AN HỘI

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	155288	2	NGUYỄN VĂN QUỐC BẢO	16/07/2005	Nam	9A1	4	3.25	5	0	21.25
2	155289	2	TRẦN THÁI BẢO	01/03/2005	Nam	9A1	6.75	2.25	3.5	0	22.75
3	155295	3	PHÙNG LÝ THOẠI CẨM	06/12/2005	Nữ	9A1	4.75	3	1.5	0	15.5
4	155320	4	LÊ NHƯ ĐẠT	21/08/2005	Nam	9A1	6.25	7	6.75	0	33
5	155322	4	NGUYỄN ĐÌNH TIẾN ĐẠT	05/02/2005	Nam	9A1	4.75	4	1.5	0	16.5
6	155323	4	NGUYỄN VĂN ĐẠT	15/12/2005	Nam	9A1	5.5	3	2.75	0	19.5
7	155334	4	LƯU PHÙNG MINH ĐỨC	13/06/2005	Nam	9A1	7.25	8.75	9.75	0	42.75
8	155370	6	HUỲNH THỊ NGỌC HÂN	01/05/2005	Nữ	9A1	6	3.75	2.75	0	21.25
9	155394	7	TRẦN HỒNG HOA	10/08/2005	Nữ	9A1	4.5	2.25	2.5	0	16.25
10	155396	7	NGÔ THÁI HÒA	28/02/2005	Nam	9A1	5.25	5.25	5.5	0	26.75
11	155400	7	TRẦN LÊ HOÀNG	08/03/2005	Nam	9A1	5.5	4	2.75	0	20.5
12	155414	8	BIỆN HOÀNG HUY	16/02/2005	Nam	9A1	4	3	3.25	0	17.5
13	155432	8	DƯƠNG THẾ KHẢI	31/03/2005	Nam	9A1	5.5	5.5	5.25	0	27
14	155499	11	NGUYỄN A LONG	29/12/2005	Nam	9A1	6.5	5.5	5.25	0	29
15	155506	12	HỨA THỊ XUÂN MAI	05/02/2005	Nữ	9A1	4.5	2.75	2	0	15.75
16	155508	12	LÊ THỊ TUYẾT MAI	04/03/2005	Nữ	9A1	3.5	3	2	0	14
17	155512	12	NGUYỄN HOÀNG THANH MAI	24/05/2005	Nữ	9A1	5	4.5	4	0	22.5
18	155565	14	VÕ LÊ PHƯƠNG NGÂN	23/05/2005	Nữ	9A1	6.75	5.25	4.5	0	27.75
19	155583	15	DƯ HỒNG NGỌC	03/01/2005	Nam	9A1	4.75	2	2.25	0	16
20	155597	15	PHÙ TRỌNG NGUYỄN	19/11/2005	Nam	9A1	4.25	4	2	0	16.5
21	155627	17	PHẠM HUỲNH NHƯ	04/08/2005	Nữ	9A1	4.25	3	2	0	15.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN AN HỘI

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	155635	17	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	05/12/2005	Nữ	9A1	7.25	8.75	8.5	0	40.25
23	155639	17	LÊ HỒNG PHÁT	14/02/2005	Nam	9A1	2	5.25	0.75	0	10.75
24	155642	17	NGUYỄN TIẾN PHÁT	09/09/2005	Nam	9A1	6.25	5	5.5	0	28.5
25	155671	18	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG	07/10/2005	Nữ	9A1	6.25	4.75	2.75	0	22.75
26	155684	19	TẠ TÚ QUYÊN	06/05/2005	Nữ	9A1	5.5	4.5	1.5	0	18.5
27	155706	20	DƯƠNG VÕ QUANG THÀNH	25/05/2005	Nam	9A1	5.5	5.25	5	0	26.25
28	155722	21	NGUYỄN NGỌC ANH THI	07/07/2005	Nữ	9A1	4.75	2.75	2	0	16.25
29	155744	21	NGUYỄN TRẦN MINH THƯ	17/07/2005	Nữ	9A1	4	4.25	2.25	0	16.75
30	155745	21	PHẠM MINH THƯ	01/11/2005	Nữ	9A1	7.5	6.75	7.75	0	37.25
31	155750	22	TRẦN NGỌC MINH THƯ	25/08/2005	Nữ	9A1	6.5	3.75	2	0	20.75
32	155752	22	VÕ LÊ ANH THƯ	04/07/2005	Nữ	9A1	5	2.5	3.75	0	20
33	155760	22	PHẠM MỘNG THÙY	29/08/2005	Nữ	9A1	3.25	2.5	3.25	0	15.5
34	155790	23	TRẦN NGỌC TRÂM	09/02/2005	Nữ	9A1	4.5	5.25	3.25	0	20.75
35	155793	23	ĐẶNG THỊ QUẾ TRÂN	18/07/2005	Nữ	9A1	8	9.25	7.25	0	39.75
36	155801	24	NGUYỄN PHẠM NGỌC TRÂN	24/10/2005	Nữ	9A1	5	4.25	4	0	22.25
37	155819	25	NGUYỄN THANH TRÚC	23/12/2005	Nữ	9A1	3.75	2	3	0	15.5
38	155821	25	BÙI TRẦN BẢO TRUNG	01/11/2005	Nam	9A1	3.75	3.25	2.75	0	16.25
39	155823	25	NGUYỄN THÀNH TRUNG	19/12/2005	Nam	9A1	7	6.25	8	0	36.25
Tổng cộng có tất cả: 39 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020**BẢNG KẾT QUẢ****Trường: THCS TÂN AN HỘI****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	155242	1	TRẦN THỊ KHẢ ÁI	14/02/2005	Nữ	9A2	5	3.5	1.75	1	18
2	155244	1	NGUYỄN THỤY HOÀI AN	08/11/2005	Nữ	9A2	6.25	2.75	0.25	0	15.75
3	155256	1	LÊ QUỐC ANH	25/06/2005	Nam	9A2	5.5	3.75	3.5	0	21.75
4	155280	2	NGUYỄN THANH BẰNG	05/10/2005	Nam	9A2	4	3.75	1.5	0	14.75
5	155282	2	NGUYỄN ĐẶNG TRUNG BẢO	27/12/2005	Nam	9A2	4.25	2.25	1	0	12.75
6	155299	3	MAI HÀ KIỀU CHI	18/10/2005	Nữ	9A2	4.75	3.5	3	0	19
7	155311	3	LÊ HẢI ĐĂNG	09/12/2005	Nam	9A2	5.25	2.75	1.75	0	16.75
8	155331	4	LÊ VĂN ĐỒNG	14/11/2005	Nam	9A2	6.5	3	2	0	20
9	155332	4	ĐOÀN VIỆT ĐỨC	02/07/2005	Nam	9A2	7.5	8.5	6	0	35.5
10	155340	5	NGUYỄN THÀNH DƯƠNG	18/09/2005	Nam	9A2	5.75	2	2.25	0	18
11	155342	5	NGUYỄN THỤY DƯƠNG	09/11/2005	Nữ	9A2	4.5	3.5	3.75	0	20
12	155352	5	TRẦN NGUYỄN KHÁNH DUY	01/07/2005	Nam	9A2	5.25	3.5	1.75	0	17.5
13	155384	6	PHÙNG NGUYỄN THIÊN HÀO	13/08/2005	Nam	9A2	7.5	6.5	5.5	0	32.5
14	155399	7	PHẠM XUÂN HOÀNG	10/10/2005	Nam	9A2	5.75	4.25	2.25	1	21.25
15	155425	8	TRƯƠNG PHÙNG TẤN HUY	29/04/2005	Nam	9A2	4.5	3.5	1.75	0	16
16	155454	9	VÕ KIM KHOA	23/09/2005	Nữ	9A2	5	3	2	0	17
17	155482	11	NGUYỄN THỊ THÚY LIỄU	06/05/2005	Nữ	9A2	6.25	1.5	2.5	0	19
18	155483	11	ÂU TUYẾT LINH	16/07/2005	Nữ	9A2	7.25	4.25	6.75	1	33.25
19	155493	11	TRƯƠNG NGUYỄN KHÁNH LINH	10/06/2005	Nữ	9A2	6	4.25	2.5	0	21.25
20	155507	12	LÊ THỊ NGỌC MAI	29/11/2005	Nữ	9A2	7	6.75	5	0	30.75
21	155515	12	LÊ THANH MÃN	12/07/2005	Nữ	9A2	7.5	5.75	5.25	0	31.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN AN HỘI

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	155522	12	NGUYỄN ĐÔNG MINH	12/08/2005	Nam	9A2	5.25	3.5	3.75	0	21.5
23	155548	13	VÕ HOÀNG NAM	21/12/2005	Nam	9A2	5	4.5	3	0	20.5
24	155556	14	LIÊU HUỖNH THANH NGÂN	01/04/2005	Nữ	9A2	7	7.25	5.25	0	31.75
25	155601	15	LÊ THANH NHÂN	09/02/2004	Nam	9A2	7.5	6	9.25	0	39.5
26	155652	18	LIÊU THANH PHONG	21/03/2005	Nam	9A2	6	3.5	3.25	0	22
27	155662	18	CÁT ĐỖ THIÊN PHÚC	01/04/2005	Nam	9A2	7.75	5.5	6	0	33
28	155699	20	ĐINH HỒNG THẨM	04/04/2005	Nữ	9A2	7	5.75	7.5	0	34.75
29	155702	20	VÕ TOÀN THẮNG	24/10/2005	Nam	9A2	5.5	5.25	0.5	0	17.25
30	155703	20	BÙI TRỌNG THANH	23/07/2005	Nam	9A2	7	3	5	0	27
31	155704	20	NGÔ HỒNG THANH	27/07/2005	Nam	9A2	5.75	4.25	4.25	0	24.25
32	155728	21	NGUYỄN VĂN THỊNH	08/09/2005	Nam	9A2	5.75	3.75	1.75	0	18.75
33	155732	21	TRẦN YẾN THU	17/09/2005	Nữ	9A2	5.75	4.25	3.75	0	23.25
34	155738	21	NGUYỄN MINH THƯ	04/05/2005	Nữ	9A2	7	4.5	4.25	0	27
35	155759	22	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG THÙY	26/05/2005	Nữ	9A2	4.25	3.25	1.5	0	14.75
36	155769	22	NGUYỄN THỊ NGỌC TIÊN	03/08/2005	Nữ	9A2	4.75	3.5	5.25	0	23.5
37	155791	23	BÙI TRẦN NGỌC TRÂN	28/04/2005	Nữ	9A2	4.75	2.75	7	0	26.25
38	155797	24	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	08/03/2005	Nữ	9A2	7.5	4	5.75	0	30.5
39	155824	25	VÕ THÀNH TRUNG	02/06/2005	Nam	9A2	5.5	3.75	1.5	0	17.75
40	155849	26	TRẦN KIM VÂN	18/04/2005	Nữ	9A2	3.5	2.25	3.75	1	17.75
41	155875	27	HUỖNH HÀ NHƯ Ý	24/03/2005	Nữ	9A2	7.75	6.25	7.25	0	36.25
Tổng cộng có tất cả: 41 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN AN HỘI

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	155301	3	ĐẶNG MINH CHÍ	04/09/2005	Nam	9A3	4	2.5	2.5	0	15.5
2	155312	3	TRẦN NHƯ VIÊN ĐĂNG	07/01/2005	Nam	9A3	5.75	3.25	2.75	0	20.25
3	155321	4	LỤC THÀNH ĐẠT	23/04/2005	Nam	9A3	7.75	8.5	6.5	0	37
4	155343	5	TRẦN NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	12/01/2005	Nữ	9A3	7.5	7.25	6.75	0	35.75
5	155358	5	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	11/07/2005	Nữ	9A3	5.5	3.5	3	0	20.5
6	155365	6	PHẠM VÕ ĐAN HÀ	25/12/2005	Nữ	9A3	5.25	3.5	2.75	0	19.5
7	155378	6	ĐẶNG THỊ MINH HẰNG	26/03/2005	Nữ	9A3	7.75	5.5	8.5	0	38
8	155385	6	TRẦN TRUNG HẬU	07/03/2005	Nam	9A3	4.75	3	3.75	0	20
9	155388	7	NGUYỄN HOÀNG HIỆP	18/10/2005	Nam	9A3	4.75	2.5	3	0	18
10	155408	7	NGUYỄN NGỌC HUỲNH HƯƠNG	12/11/2005	Nữ	9A3	7.5	6.25	6	0	33.25
11	155422	8	NGUYỄN QUANG HUY	30/08/2005	Nam	9A3	6	7	7.5	0	34
12	155427	8	TRẦN VƯƠNG MINH HUYỀN	05/09/2005	Nữ	9A3	7	6	8.5	0	37
13	155440	9	ĐỖ BÌNH NGUYỄN KHÁNH	07/09/2005	Nam	9A3	5.25	3.5	2.75	0	19.5
14	155453	9	VÕ ANH KHOA	10/03/2005	Nam	9A3	5.25	3	2.25	0	18
15	155459	10	TRẦN MINH KHÔI	29/12/2005	Nam	9A3	7	3.75	4.75	0	27.25
16	155464	10	NGUYỄN CAO TUẤN KIỆT	01/02/2005	Nam	9A3	4.5	4.25	1.75	0	16.75
17	155536	13	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	24/07/2005	Nữ	9A3	8	6	8.5	0	39
18	155542	13	BÙI PHƯƠNG NAM	16/12/2004	Nam	9A3	5.75	2.75	2	0	18.25
19	155551	13	BÙI TÔN THỊ THÚY NGÂN	25/08/2005	Nữ	9A3	7.75	6.25	7.5	0	36.75
20	155573	14	PHẠM HOÀNG NGHI	20/10/2005	Nam	9A3	3	3.25	4	0	17.25
21	155577	14	TRẦN XUÂN NGHI	30/11/2005	Nữ	9A3	6	3.75	4.25	0	24.25

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN AN HỘI

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	155589	15	NGUYỄN THỊ KIM NGỌC	15/07/2005	Nữ	9A3	4	2.5	2.5	0	15.5
23	155594	15	VŨ TUẤN NGỌC	26/04/2005	Nam	9A3	4	2.5	1.25	0	13
24	155613	16	NGUYỄN THẢO NHI	16/09/2005	Nữ	9A3	4.25	2.75	5.75	0	22.75
25	155638	17	HUỲNH TRỌNG PHÁT	07/01/2005	Nam	9A3	5.75	5.25	2	0	20.75
26	155691	19	PHẠM LÊ TẤN TÀI	18/05/2005	Nam	9A3	5	8.25	2.75	0	23.75
27	155720	20	TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG THẢO	15/03/2005	Nữ	9A3	7.25	5.5	7.5	0	35
28	155789	23	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRÂM	14/08/2005	Nữ	9A3	8	7.25	7.25	0	37.75
29	155794	24	LÂM BẢO TRÂN	13/02/2005	Nữ	9A3	7.5	4.5	5.25	0	30
30	155825	25	MAI QUỐC TRƯỜNG	07/09/2005	Nam	9A3	5.75	4.25	3	0	21.75
31	155844	26	NGUYỄN CAO THÙY VÂN	29/08/2004	Nữ	9A3	4	2.25	0.75	0	11.75
32	155847	26	PHAN NGUYỄN THANH VÂN	01/09/2005	Nữ	9A3	4.5	6.5	2.5	0	20.5
33	155863	26	MAI LƯU YẾN VY	07/01/2004	Nữ	9A3	7.75	8.75	8	0	40.25
34	155870	27	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	23/08/2005	Nữ	9A3	9	8	5.5	0	37
35	155879	27	NGUYỄN NGỌC HẢI YẾN	24/08/2005	Nữ	9A3	7	4.5	5.25	0	29
Tổng cộng có tất cả: 35 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN AN HỘI

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	155243	1	DƯƠNG QUỐC AN	20/08/2005	Nam	9A4	5.75	2.25	1	0	15.75
2	155251	1	HỒ PHẠM HOÀNG MINH ANH	10/06/2003	Nữ	9A4	6.5	3.5	3.75	0	24
3	155307	3	VŨ VIỆT ĐẠI	23/01/2005	Nam	9A4	5.25	4.5	4.75	0	24.5
4	155317	4	HỨA QUỐC ĐẠT	06/09/2005	Nam	9A4	5.25	2.25	1.25	0	15.25
5	155355	5	HUỲNH NGỌC HỒNG DUYÊN	24/02/2005	Nữ	9A4	6.25	1.75	4.25	0	22.75
6	155362	6	NGUYỄN NGỌC GIÀU	24/07/2005	Nữ	9A4	4.75	3	2	0	16.5
7	155383	6	LIÊU VĨ HÀO	25/04/2005	Nam	9A4	5	4.25	0.75	0	15.75
8	155401	7	NGUYỄN HUỆ	10/11/2005	Nam	9A4	4.75	5.25	3.25	0	21.25
9	155407	7	NGUYỄN MAI HƯƠNG	15/11/2005	Nữ	9A4	3.25	2.75	1.75	0	12.75
10	155412	8	THẠCH KIM HƯƠNG	17/06/2005	Nữ	9A4	4.5	3	6.25	1	25.5
11	155436	9	VŨ NHẬT KHANG	29/09/2005	Nam	9A4	5.75	5.75	5.25	0	27.75
12	155438	9	LÊ MỸ KHANH	28/02/2005	Nữ	9A4	4.5	2.75	2.5	0	16.75
13	155480	10	PHAN NGỌC LAN	04/10/2005	Nữ	9A4	5.5	5	4.5	0	25
14	155495	11	CÙ NGUYỄN LỘC	03/10/2005	Nam	9A4	5	3.75	1	0	15.75
15	155498	11	LŨI THÀNH LONG	10/10/2005	Nam	9A4	4.75	4.5	1.25	0	16.5
16	155576	14	TẶNG BẢO NGHI	29/11/2005	Nữ	9A4	4.5	2.25	1.75	0	14.75
17	155626	17	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	21/08/2005	Nữ	9A4	7.25	3.25	4.5	0	26.75
18	155628	17	THÁI GIA BẢO NHƯ	21/07/2005	Nữ	9A4	4.75	2.75	0.75	0	13.75
19	155648	17	TRIỆU TẤN PHÁT	08/08/2005	Nam	9A4	3.25	3	1.75	0	13
20	155672	18	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	18/02/2005	Nam	9A4	5	4.5	3.25	0	21
21	155709	20	NGUYỄN NHẬT THÀNH	01/06/2005	Nam	9A4	5.25	5.25	3	0	21.75

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN AN HỘI

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	155724	21	LÊ ĐĂNG GIA THỊNH	23/12/2005	Nam	9A4	6	2.25	2.25	0	18.75
23	155737	21	NGUYỄN MINH THU	24/01/2005	Nữ	9A4	8	7.5	7.75	0	39
24	155756	22	LÊ THANH THÚY	17/03/2005	Nữ	9A4	7.75	4.5	4.5	0	29
25	155773	23	TRẦN MẠNH TIẾN	02/04/2005	Nam	9A4	5.25	5.5	6.25	0	28.5
26	155774	23	TRẦN NHẬT TIẾN	13/08/2005	Nam	9A4	5.25	3.5	4	0	22
27	155780	23	LÊ CÔNG TOÀN	18/10/2005	Nam	9A4	5.25	2	4.5	0	21.5
28	155786	23	HUỖNH NGỌC TRÂM	25/10/2005	Nữ	9A4	8	4.5	2	0	24.5
29	155812	24	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRINH	29/09/2005	Nữ	9A4	7	5.25	4.25	0	27.75
30	155858	26	NGUYỄN NGỌC VŨ	07/10/2005	Nam	9A4	7.25	5.5	5.25	0	30.5
Tổng cộng có tất cả: 30 học sinh.											

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN AN HỘI

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Văn	Ngoại ngữ	Toán	UTKK	Tổng điểm
1	155314	4	TRƯƠNG CẨM ĐÀO	11/05/2005	Nữ	9A5	7.25	1.5	4.5	0	25
2	155333	4	LIÊU VĂN ĐỨC	06/09/2005	Nam	9A5	6.25	6.75	7	0	33.25
3	155341	5	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	12/07/2005	Nữ	9A5	6.75	2.5	2.75	0	21.5
4	155397	7	LÊ MINH HOÀI	10/11/2005	Nam	9A5	5	3.5	3.25	0	20
5	155417	8	LÂM GIA HUY	29/03/2005	Nam	9A5	7.25	5.5	3.25	0	26.5
6	155437	9	ĐỖ NGUYỄN THU KHANH	08/09/2005	Nữ	9A5	5.25	4.25	1.75	0	18.25
7	155445	9	VÕ MINH KHÁNH	30/01/2005	Nam	9A5	6	3.5	7.75	0	31
8	155448	9	NGUYỄN MINH KHOA	10/09/2005	Nam	9A5	6.5	4.75	7	0	31.75
9	155457	9	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	30/03/2005	Nam	9A5	7.5	7.75	7	0	36.75
10	155484	11	HỒ YẾN LINH	15/06/2005	Nữ	9A5	6	2.75	2.25	0	19.25
11	155518	12	PHẠM ĐỨC MẠNH	16/07/2005	Nam	9A5	8.25	6.75	7.5	0	38.25
12	155520	12	LÊ ĐÌNH MINH	15/04/2005	Nam	9A5	7	3.25	3	0	23.25
13	155530	13	DƯƠNG NGUYỄN TRÀ MY	09/08/2005	Nữ	9A5	7	3.25	3.25	0	23.75
14	155643	17	NGUYỄN TIẾN PHÁT	03/12/2005	Nam	9A5	5.75	5.75	7.5	0	32.25
15	155654	18	NGUYỄN THANH PHONG	07/10/2005	Nam	9A5	6.75	4.5	4.25	0	26.5
16	155655	18	PHÙNG TẤN PHONG	18/02/2005	Nam	9A5	4.75	2.5	1.75	0	15.5
17	155659	18	PHAN THANH PHÚ	04/10/2005	Nam	9A5	5.25	2.25	2	0	16.75
18	155669	18	NGÔ TRẦN KIM PHỤNG	11/08/2005	Nữ	9A5	5	1.5	2.5	0	16.5
19	155673	18	NGUYỄN KHÁNH PHƯƠNG	13/08/2005	Nam	9A5	5.5	5.75	4	0	24.75
20	155714	20	LÊ THỊ THIÊN THẢO	02/10/2004	Nữ	9A5	7.5	4	3	0	25
21	155758	22	LÊ THỊ THÙY	05/10/2005	Nữ	9A5	5.5	3	3.75	0	21.5

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 16/07/2020

BẢNG KẾT QUẢ

Trường: THCS TÂN AN HỘI

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	155775	23	TRẦN BẢO TIỆP	26/07/2005	Nam	9A5	5	2.5	2.75	0	18
23	155782	23	VÕ VĂN TOÀN	26/09/2005	Nam	9A5	5.75	4	5.75	0	27
24	155798	24	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	26/09/2005	Nữ	9A5	6.5	3.5	4	0	24.5
25	155807	24	HUỖNH MINH TRÍ	02/06/2005	Nam	9A5	5.25	3.75	4	0	22.25
26	155814	24	NGUYỄN THỊ DIỄM TRINH	28/11/2005	Nữ	9A5	5.75	3.5	5	0	25
27	155822	25	NGÔ VĂN TRUNG	12/05/2005	Nam	9A5	6.25	3	5.75	0	27
28	155828	25	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	03/05/2005	Nam	9A5	7	4	4.25	0	26.5
29	155839	25	HÀ PHƯƠNG UYÊN	21/09/2005	Nữ	9A5	4.75	2.25	1.5	0	14.75
30	155840	25	LƯƠNG HOÀNG PHƯƠNG UYÊN	18/01/2005	Nữ	9A5	5.25	3	5.5	0	24.5
31	155841	25	TRẦN NHẢ PHƯƠNG UYÊN	28/08/2005	Nữ	9A5	6.5	3	3.75	0	23.5
32	155852	26	HỒ THỊ TƯỜNG VI	09/09/2005	Nữ	9A5	5	3.75	2.25	0	18.25
33	155865	26	NGUYỄN NGỌC VY	18/03/2005	Nữ	9A5	5.75	3.5	2.75	0	20.5
34	155871	27	TẠ PHƯƠNG VY	20/08/2005	Nữ	9A5	7.75	4	4.25	0	28
35	155880	27	NGUYỄN NGỌC KIM YẾN	22/02/2005	Nữ	9A5	8.25	3.5	3.5	0	27
Tổng cộng có tất cả: 35 học sinh.											

